

Số: *11* /2009/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày *24* tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội
và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 và
Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây được viết là Nghị định số 34/2009/NĐ-CP) và Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung (sau đây được viết là Nghị định số 33/2009/NĐ-CP), Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng:

1. Cán bộ, công chức, công nhân viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu trước ngày 01 tháng 5 năm 2009.
2. Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng.
3. Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động; người hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
4. Người hưởng trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp hàng tháng trước ngày 01 tháng 5 năm 2009.
5. Người hưởng trợ cấp tuất hàng tháng trước ngày 01 tháng 5 năm 2009.
6. Người đang hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản trước ngày 01 tháng 5 năm 2009 mà từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 trở đi còn thời hạn hưởng trợ cấp.

Điều 2. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

1. Đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Thông tư này đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh như sau:

$$\text{Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2009} = \text{Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp tháng 4/2009} \times 1,05$$

Ví dụ 1: Ông A, có mức lương hưu tháng 4/2009 là 1.643.580 đồng/tháng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 5/2009 được điều chỉnh như sau:

$$1.643.580 \text{ đồng/tháng} \times 1,05 = 1.725.759 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 2: Ông B, cấp bậc Đại úy, có mức lương hưu tháng 4/2009 là 2.158.320 đồng/tháng.

Mức lương hưu của ông B từ tháng 5/2009 được điều chỉnh như sau:

$$2.158.320 \text{ đồng/tháng} \times 1,05 = 2.266.236 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 3: Ông C là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, có mức trợ cấp tháng 4/2009 là 803.160 đồng/tháng.

Mức trợ cấp hàng tháng của ông C từ tháng 5/2009 được điều chỉnh như sau:

$$803.160 \text{ đồng/tháng} \times 1,05 = 843.318 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 4: Ông D, nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, có mức trợ cấp tháng 4/2009 là 872.160 đồng/tháng.

Mức trợ cấp mất sức lao động của ông D từ tháng 5/2009 được điều chỉnh như sau:

$$872.160 \text{ đồng/tháng} \times 1,05 = 915.768 \text{ đồng/tháng}$$

2. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này, mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

$$\text{Mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng từ ngày 01/5/2009} = \text{Mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tháng 4/2009} \times 1,2037$$

Ví dụ 5: Ông G, đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng, mức trợ cấp tháng 4/2009 là 323.040 đồng/tháng.

Mức trợ cấp tai nạn lao động hàng tháng của ông G từ tháng 5/2009 được điều chỉnh như sau:

$$323.040 \text{ đồng/tháng} \times 1,2037 = 388.843 \text{ đồng/tháng}$$

b) Đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp điều trị xong ra viện hoặc có kết luận của Hội đồng giám định y khoa (đối với trường hợp không điều trị nội trú) trong năm 2008 và 4 tháng đầu năm 2009 mà chưa được giải quyết chế độ, thì mức trợ cấp được tính tại tháng ra viện hoặc có kết luận của Hội đồng giám định y khoa. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2009, mức trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng của đối tượng trên được điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đang hưởng trợ cấp phục vụ, thì từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 mức trợ cấp phục vụ hàng tháng được điều chỉnh như sau:

$$\text{Mức trợ cấp phục vụ hàng tháng từ ngày 01/5/2009} = \text{Mức trợ cấp phục vụ tháng 4/2009} \times 1,2037$$

3. Đối tượng hưởng trợ cấp tuất hàng tháng quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư này, mức trợ cấp được điều chỉnh như sau:

a) Mức trợ cấp tuất đối với thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 được tính theo mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng.

Ví dụ 6: Ông H, đang hưởng trợ cấp tuất đối với thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng với mức trợ cấp hàng tháng bằng 70% mức lương tối thiểu chung. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 mức trợ cấp tuất của ông H là:

$$70\% \times 650.000 \text{ đồng/tháng} = 455.000 \text{ đồng/tháng.}$$

b) Đối với người chết trong năm 2008 và 4 tháng đầu năm 2009 mà thân nhân chưa được giải quyết chế độ tuất, thì mức trợ cấp tuất của các tháng trước ngày 01 tháng 5 năm 2009 được tính theo mức lương tối thiểu chung 540.000 đồng/tháng. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2009, mức trợ cấp tuất hàng tháng được điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này.

4. Đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư này thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do nhà nước quy định, mà từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 trở đi vẫn còn thời hạn hưởng trợ cấp, thì mức trợ cấp của thời gian này được tính theo mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng.

5. Quân nhân, công an nhân dân chuyển ngành rồi nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động đã được hưởng phụ cấp chuyển ngành theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ, thì từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 khoản phụ cấp chuyển ngành được tính theo mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng.

6. Người đang hưởng lương hưu mà sống cô đơn theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 812/TTg ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ, nếu mức lương hưu điều chỉnh theo khoản 1 Điều này thấp hơn 975.000 đồng/tháng, thì từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 được điều chỉnh bằng 975.000 đồng/tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an kiểm tra tình hình thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, Nghị định số 34/2009/NĐ-CP và Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, Nghị định số 34/2009/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này; lập báo cáo theo mẫu đính kèm Thông tư này gửi Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính vào tháng đầu quý IV năm 2009.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành; các quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết. / *Nga*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở LĐ-TB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Lưu VT, PC, BHXH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Minh Huân
Phạm Minh Huân

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM
(Kèm theo Thông tư số **AA** /2009/TT-BLĐTBXH ngày **24** tháng 4 năm 2009 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ thời điểm tháng 5/2009 (người)	Tổng kinh phí chi trả thời điểm tháng 5/2009, chưa điều chỉnh (triệu đồng)	Tổng kinh phí chi trả thời điểm tháng 5/2009, đã điều chỉnh theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và Nghị định số 34/2009/NĐ-CP (triệu đồng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và Nghị định số 34/2009/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1. Hưu trí: - Hưu công nhân, viên chức, công chức; + Trong đó: do NSNN bảo đảm - Hưu liên doanh; - Hưu các thành phần kinh tế khác; - Hưu lực lượng vũ trang. + Trong đó: do NSNN bảo đảm 2. Mất sức lao động: 3. Công nhân cao su: 4. Cán bộ xã, phường, thị trấn: 5. Trợ cấp TNLĐ hàng tháng: + Trong đó: do NSNN bảo đảm 6. Trợ cấp BNN hàng tháng: + Trong đó: do NSNN bảo đảm 7. Tuất hàng tháng: + Trong đó: do NSNN bảo đảm				
Tổng cộng				

Người lập biểu
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)